

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Tài chính cho giai đoạn
từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập



Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Tài chính cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1
Báo cáo Kiểm toán Độc lập	3
Bảng Cân đối Kế toán	5
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo Tài chính	8



Công ty Cổ phần Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Tài chính cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

1. Thông tin về Công ty

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 2 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 6 tỷ đồng.

1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính và nhà xưởng của Công ty đặt tại tầng 4, ĐN1, CT4, khu đô thị mới Mỹ Trì, đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sau:

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Dịch vụ xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ bóc xúc đất đá mở;
- Dịch vụ xây lắp các công trình điện đến 110KV;
- Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng.

Trong năm 2007, hoạt động chủ yếu của Công ty là cung ứng và quản lý nguồn lao động.

1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Công ty có 27 nhân viên.

2. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kèm theo báo cáo này.

3. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Đầu tư Tài chính Nam Việt đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Tài chính cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

4. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên của Hội đồng quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	5 tháng 7 năm 2007	-
Ông Đặng Minh Toàn	Thành viên	5 tháng 7 năm 2007	-
Ông Kim Ngọc Nhân	Thành viên	5 tháng 7 năm 2007	-
Ông Đào Ngọc Quế	Thành viên	5 tháng 7 năm 2007	-

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Ngọc Quế	Giám đốc	2 tháng 7 năm 2007	8 tháng 12 năm 2007
Ông Cao Văn Hùng	Giám đốc	18 tháng 1 năm 2008	9 tháng 4 năm 2008
Ông Kim Ngọc Nhân	Giám đốc	9 tháng 4 năm 2008	-
Ông Dương Ngọc Trường	Phó Giám đốc	20 tháng 9 năm 2007	-
Ông Đào Ngọc Quế	Phó Giám đốc	8 tháng 12 năm 2007	-

5. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

6. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Kim Ngọc Nhân, Giám đốc Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực đại diện cho Ban Giám đốc xác nhận rằng theo ý kiến của Ban Giám đốc bảng cân đối kế toán kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Các báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



KIM NGỌC NHÂN
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2009

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 08-01-163

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán kèm theo của Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 như được trình bày từ trang 5 đến trang 16. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính dựa vào quá trình kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp nhận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và tiến hành kiểm toán nhằm có được cơ sở hợp lý để kết luận rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai phạm và sai sót trọng yếu. Quá trình kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng hỗ trợ cho các số liệu và giải trình trong các báo cáo tài chính. Quá trình kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán được sử dụng và các ước tính quan trọng do bộ phận quản lý thực hiện cũng như cách trình bày báo cáo tài chính nói chung. Chúng tôi tin rằng quá trình kiểm toán đã cung cấp các cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế kiểm toán

Hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty là môi giới, xuất khẩu lao động sang Angeri với doanh thu đã được ghi nhận là 1,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm Công ty chưa tiến hành điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để bổ sung ngành nghề kinh doanh đối với hoạt động xuất khẩu lao động này. Mặt khác, hợp đồng thầu phụ về việc cung cấp lao động xuất khẩu cho phía Angeri được ký với Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm cũng là đơn vị không có chức năng xuất khẩu lao động.

24
IGAF
TÀI VI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán (tiếp theo)

Theo ý kiến của chúng tôi ngoại trừ các ảnh hưởng đến các báo cáo tài chính của vấn đề được thảo luận ở đoạn trên, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả kinh doanh cũng như lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Như được trình bày tại Thuyết minh 2 các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các quốc gia và thể chế khác ngoài Việt Nam.



PHẠM THẾ HÙNG

Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên

Số: 0495/KTV

NGUYỄN TIÊN DŨNG

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên

Số: 0800/KTV

HÀ NỘI

Ngày 10 tháng 2 năm 2009

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Bảng Cân đối Kế toán
tại ngày 31 tháng 12 năm 2007
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2007
A. Tài sản ngắn hạn	100		2.206.236.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	4.522.840
1. Tiền	111		4.522.840
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.058.839.360
1. Phải thu khách hàng	131		1.903.839.360
5. Các khoản phải thu khác	135	4	155.000.000
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		142.874.367
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.119.900
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	7	6.232.645
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5	121.521.822
B. Tài sản dài hạn	200		23.393.851
II. Tài sản cố định	220		23.393.851
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	23.393.851
- Nguyên giá	222		25.190.205
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.796.354)
Tổng cộng tài sản	270		2.229.630.418

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2007
A. Nợ phải trả	300		1.365.399.095
I. Nợ ngắn hạn	310		1.365.399.095
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7	25.149.937
5. Phải trả người lao động	315		434.075.234
9. Các khoản phải trả phải nộp khác	319	8	906.173.924
B. Vốn chủ sở hữu	400		864.231.323
I. Vốn chủ sở hữu	410	9	864.231.323
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		799.560.057
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		64.671.266
Tổng cộng nguồn vốn	440		2.229.630.418

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 2 năm 2009



KIM NGỌC NHÂN
Giám đốc

ĐINH THỊ THỦY
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh
cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007
1. Doanh thu	01	10	1.903.839.360
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần	10		1.903.839.360
4. Giá vốn hàng bán	11	11	(1.465.851.258)
5. Lợi nhuận gộp	20		437.988.102
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		-
7. Chi phí tài chính	22		-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12	(348.166.899)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		89.821.203
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác	40		89.821.203
14. Lợi nhuận trước thuế	50		89.821.203
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(25.149.937)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		64.671.266
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	13	809

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 2 năm 2009



KIM NGOC NHAN
Giám đốc

ĐINH THỊ THỦY
Kế toán trưởng



Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (phương pháp gián tiếp)
cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	89.821.203
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao và phân bổ	02	1.796.354
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	91.617.557
Thay đổi các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(2.186.593.827)
Thay đổi các khoản phải trả	11	1.340.249.158
Thay đổi chi phí trả trước	12	(15.119.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(769.847.012)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(25.190.205)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.190.205)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Thu vốn góp của chủ sở hữu	31	799.560.057
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	799.560.057
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	4.522.840
Tiền tồn đầu năm	60	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-
Tiền tồn cuối năm	70	4.522.840

Thuyết minh Báo cáo Tài chính kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 2 năm 2009



KIM NGOC NHAN
Giám đốc

ĐINH THỊ THÚY
Kế toán trưởng

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

1. Tổ chức và hoạt động chính

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018225 ngày 2 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 6 tỷ đồng.

Trụ sở chính và nhà xưởng của Công ty đặt tại tầng 4 ĐN1 CT4 khu đô thị mới Mỹ Trì đường Phạm Hùng huyện Từ Liêm Hà Nội Việt Nam.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sau:

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Dịch vụ xây dựng công trình giao thông thủy lợi công nghiệp dân dụng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ bốc xúc đất đá mỏ;
- Dịch vụ xây lắp các công trình điện đến 110KV;
- Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng.

Trong năm 2007, hoạt động chủ yếu của công ty là cung ứng và quản lý nguồn lao động.

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Các năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam ("VND") theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Do đó bảng cân đối kế toán và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng chúng không được lập cho những người không được thông tin về các thủ tục nguyên tắc và phương pháp kế toán của Việt Nam và hơn nữa không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các nguyên tắc và phương pháp kế toán được thừa nhận chung ở các nước và thể chế khác ngoài Việt Nam.

2.3. Áp dụng Luật kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam

Luật Kế toán

Trong năm Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2003 và Nghị định kèm theo số 129/2004/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

Chuẩn mực Kế toán Việt Nam

Trong năm Công ty đã áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và trong phạm vi liên quan các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi bổ sung hướng dẫn thực hiện.

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.4. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tồn quỹ tại Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính và có sự kiểm kê đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được đối chiếu số dư với các ngân hàng này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND phát sinh trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tương ứng tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện và đã thực hiện đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng trả trước người bán phải thu nội bộ phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

2.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm sản phẩm dở dang được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được sau khi lập dự phòng cho các loại hàng hư hỏng lỗi thời. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không được sử dụng nữa nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản thuế nhập khẩu các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Thiết bị dụng cụ quản lý	3

2.8. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản vật tư hàng hóa dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư hàng hóa dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

2.9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

2.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực tế vốn góp.

Ghi nhận cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phiếu ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức được công bố từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ sở hữu hợp pháp của từng cổ đông.

20
01
TI
M
TU
AI
/ 0
=

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

2.11. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

2.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

2.13. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

2.14. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

2.15. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.16. Số liệu so sánh

Đây là báo cáo tài chính cho năm tài chính đầu tiên của Công ty kể từ khi thành lập nên không có số liệu so sánh.

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

3. Tiền

Nội dung	31.12.2007
Tiền mặt	4.522.840
	4.522.840

4. Các khoản phải thu khác

Nội dung	31.12.2007
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hầm	155.000.000
	155.000.000

5. Tài sản ngắn hạn khác

Nội dung	31.12.2007
Tạm ứng	121.521.822
	121.521.822

6. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu kỳ	-	-
Tăng trong kỳ	25.190.205	25.190.205
<i>Trong đó:</i>		
<i>Mua mới</i>	25.190.205	25.190.205
Số dư cuối kỳ	25.190.205	25.190.205
Giá trị hao mòn		
Số dư đầu kỳ	-	-
Tăng trong kỳ	1.796.354	1.796.354
Số dư cuối kỳ	1.796.354	1.796.354
Giá trị còn lại		
Số dư đầu kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	23.393.851	23.393.851

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Nội dung	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	-	6.232.645	-	6.232.645
	-	6.232.645	-	6.232.645
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	25.149.937	-	25.149.937
	-	25.149.937	-	25.149.937

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng dịch vụ như sau:

Dịch vụ	Thuế suất
Dịch vụ cung ứng nhân lực	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất là 28% trên lợi nhuận chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007
Lợi nhuận thuần trước thuế	89.821.203
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận	
Chênh lệch do đánh giá lại tỷ giá	-
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế	89.821.203
Lỗi năm trước chuyển sang	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	89.821.203
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả ước tính	25.149.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả trong kỳ	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả cuối kỳ	25.149.937

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

8. Các khoản phải trả phải nộp khác

Nội dung	31.12.2007
Bảo hiểm xã hội	10.632.360
Kinh phí công đoàn	1.618.266
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	893.923.298
	906.173.924

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

9. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư 2.7.2007	-	-	-
Tăng vốn trong kỳ	799.560.057	-	799.560.057
Lợi nhuận trong kỳ	-	64.671.266	64.671.266
Số dư 31.12.2007	799.560.057	64.671.266	864.231.323

Chi tiết vốn cổ phần

	Vốn cổ phần thường 31.12.2007
Cổ đông	31.12.2007
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu Hàm	799.560.057
Tổng cộng	799.560.057

Tình hình biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007
Vốn cổ phần đầu kỳ	-
Vốn cổ phần tăng trong kỳ	799.560.057
Vốn cổ phần giảm trong kỳ	-
Vốn cổ phần cuối kỳ	799.560.057
Cổ tức lợi nhuận đã tạm chia	-

Cổ phiếu

Nội dung	31.12.2007
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	79.956
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	79.956
Cổ phiếu thường	79.956
Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-
Cổ phiếu thường	-
Cổ phiếu ưu đãi	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	79.956
Cổ phiếu thường	79.956
Cổ phiếu ưu đãi	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

10. Doanh thu

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007
Doanh thu xuất khẩu lao động	1.903.839.360
	1.903.839.360

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

11. Giá vốn hàng bán

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007	
	Giá vốn của dịch vụ xuất khẩu lao động	1.465.851.258

12. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007	
	Chi phí nhân viên quản lý	123.836.955
Chi phí đồ dùng văn phòng	44.623.446	
Thuế phí và lệ phí	1.796.354	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	174.012.144	
Chi phí khác	3.898.000	
	348.166.899	

13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Nội dung	Từ 2.7.2007 đến 31.12.2007	
	<i>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông</i>	
- Lợi nhuận thuần trong kỳ	64.671.266	
- Cổ tức chia cho cổ phần ưu đãi	-	
Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông phổ thông	64.671.266	
<i>Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong kỳ</i>		
- Số lượng cổ phiếu đầu kỳ	-	
- Số lượng cổ phiếu bình quân phát hành trong kỳ	79.956	
- Số lượng cổ phiếu bình quân mua lại trong kỳ	-	
Số lượng cổ phiếu bình quân trong kỳ	79.956	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		809

14. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Trong kỳ, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	Công ty liên kết	Góp vốn Cho vay	799.560.057 155.000.000

Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng Nhân lực

Thuyết minh Báo cáo Tài chính

cho cho giai đoạn từ ngày 2 tháng 7 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Phải thu
Phải thu khác			
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	Công ty liên kết	Cho vay	155.000.000

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm cuối kỳ không cần đảm bảo, không có lãi và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc bù trừ công nợ.

15. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho kỳ kết thúc cùng ngày được phê chuẩn để phát hành ngày 10 tháng 2 năm 2009.



KIM NGỌC NHẬN
Giám đốc

ĐINH THỊ THỦY
Kế toán trưởng

